

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO

NGUYỄN ĐỨC LỮ^(*)

Vấn đề tôn giáo hiện đang được dư luận trong và ngoài nước quan tâm không chỉ do sự hồi sinh, phát triển mạnh mẽ của các hình thức tôn giáo mà còn vì tôn giáo có liên quan đến những cuộc xung đột dân tộc, sắc tộc diễn ra ở nhiều nơi; không chỉ liên quan đến xu thế khu vực hóa, quốc tế hoá mà còn có quan hệ đến vấn đề bảo lưu, gìn giữ truyền thống văn hóa của các cộng đồng khác nhau.

Bài viết của chúng tôi sẽ đề cập tới những luận điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là của V.I. Lênin về vấn đề tôn giáo, nhằm góp phần vào sự đổi mới cách nhìn nhận, đánh giá và giải quyết các vấn đề tôn giáo đang được đặt ra trong xã hội ta hiện nay.

*

* *

Tôn giáo đã xuất hiện từ xa xưa trong lịch sử loài người và biến động cùng với sự thăng trầm của lịch sử. Song, cho đến nay, xuất phát từ những giác độ nghiên cứu, lập trường, quan điểm khác nhau mà người ta đưa ra những định nghĩa rất khác nhau về tôn giáo.

Có người định nghĩa tôn giáo là một nỗ lực của con người để hiểu cái không hiểu được, để diễn đạt cái không diễn đạt được, một khát vọng hướng tới cái vô tận. Tôn giáo là một loại giải thích về ý nghĩa tốt

cùng của đời sống, là sự quan tâm của con người đến cái vô cùng không giới hạn.

Quan điểm sinh học về tôn giáo lại giải thích tôn giáo như sản phẩm bản năng, một phản ứng đặc biệt của cơ thể con người với hoàn cảnh xung quanh.

Nhiều nhà duy vật trước C. Mác quan niệm tôn giáo là sự gặp gỡ giữa kẻ ngu dốt và kẻ lừa bịp. Đidôro cho rằng tôn giáo là sự giả dối, Giăngmêliê coi tôn giáo là mê tín, thô lỗ, sự dối trá lừa mị⁽¹⁾. Đíchkhem - nhà xã hội học nổi tiếng của Pháp - đã đề nghị chuyển trọng tâm xác định bản chất của tôn giáo từ nội dung của các hình tượng tôn giáo sang chức năng đặc thù của nó trong đời sống xã hội. Ông cho rằng, không thể thay thế tôn giáo bằng một cái gì đó khi mà xã hội vẫn còn có nhu cầu thần thánh hóa tình đoàn kết đã được hình thành giữa các thành viên trong xã hội. Tôn giáo biến những giá trị trần thế trở nên thiêng liêng và được tôn trọng đặc biệt.

Đáng quan tâm hơn cả là những quan điểm vô thần trước C. Mác đã được truyền bá rộng rãi, trước hết là ở phương Tây, trong đó điển hình là L. Phoiơbác (1804 - 1872) - người có ảnh hưởng sâu sắc và trực tiếp đến C. Mác. Ông giải thích mọi tôn giáo như là

*. TS. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. *Lược khảo tư tưởng XHCN và CSCN*. Tập I, Nxb CTQG, Hà Nội, 1994, tr. 117.

sự phản ánh tồn tại của chính bản thân con người. Cho nên mọi định nghĩa về bản chất Thượng Đế đều là định nghĩa về bản chất con người. Con người suy nghĩ ra sao, tâm tư thế nào thì Thượng Đế của họ đúng như vậy. Con người có bao nhiêu giá trị thì Thượng Đế của họ chỉ có bấy nhiêu, không hơn. Ý thức của Thượng Đế là ý thức của con người.

Tuy quan điểm nhân học của L. Phoiobắc là một bước tiến dài trong quá trình nhận thức tôn giáo mà C.Mác đã kế thừa. Song về con người ông đã có những hạn chế như C. Mác đã vạch ra: "Phoiobắc hoà tan bản chất tôn giáo vào bản chất con người. Nhưng bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội"⁽²⁾.

Từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật, từ chủ nghĩa nhân đạo sang lập trường dân chủ cách mạng, rồi bước sang lập trường XHCN, C. Mác đã vượt qua chính mình và các nhà duy vật đương thời trong việc nhận thức vấn đề tôn giáo. Ông đã bỏ lại phía sau mình phương pháp tư duy của những nhà Hêghen trẻ để đặt cơ sở cho phương pháp tiếp cận tôn giáo độc đáo của riêng mình, nghĩa là nghiên cứu lịch sử - xã hội làm nảy sinh và nuôi dưỡng tôn giáo.

Tác phẩm "*Phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - lời nói đầu*" là bài viết dài và rõ nhất của C. Mác về vấn đề tôn giáo. Ở đó ông đã nêu một loạt những định nghĩa về tôn giáo. Chẳng hạn, tôn giáo là sự tự ý thức và sự tự tri giác của con người chưa tìm thấy bản thân mình hoặc là đã đánh mất bản thân mình một lần nữa. Tôn giáo biến bản chất con người thành tính hiện thực ảo tưởng vì bản chất con người không có tính hiện thực thật sự. Tôn giáo

chỉ là cái mặt trời ảo tưởng vận động xung quanh con người, chừng nào con người chưa bắt đầu vận động xung quanh bản thân mình. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, là tinh thần của những điều kiện xã hội không có tinh thần, là hạnh phúc hư ảo của nhân dân, là bông hoa tưởng tượng trang điểm cho xiềng xích, tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân, v.v...⁽³⁾

"Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân", theo Lênin, là hòn đá tảng của toàn bộ quan điểm của chủ nghĩa Mác trong vấn đề tôn giáo. Nhưng trên thực tế, do cách hiểu khác nhau, do lạm dụng mà người ta mắc phải những sai lầm đáng tiếc.

Hiện nay cũng còn có nhiều cách hiểu khác nhau về luận điểm này. Chẳng hạn có người cho rằng câu nói đó hoàn toàn sai lầm vì không phù hợp với sự thật lịch sử. Số người khác lại quan niệm chỉ có hình thức tôn giáo thoái hóa nào đó mới là thuốc phiện chứ không phải mọi tôn giáo nói chung. Có người trở về tìm hiểu bối cảnh lịch sử khi xuất hiện câu nói đó của Mác và cho rằng: vào những thập kỉ đầu của thế kỉ XIX thì ở phương Tây từ "thuốc phiện" chưa có ý nghĩa độc hại như ngày nay mà chỉ là thứ thuốc giảm đau thông thường. Vì vậy câu nói đó của Mác không mang bất kì bóng dáng lên án nào. Ngược lại có ý kiến cho rằng chừng nào tôn giáo còn thì ý nghĩa độc hại vẫn còn đó. Về vấn đề này cần lưu ý quan điểm của Phiden Castorô khi ông cho rằng, xét quan điểm chính trị, tôn giáo không phải là thuốc phiện hoặc một phương thuốc diệu kì. Nó có thể là thuốc phiện hoặc một phương thuốc diệu kì tùy theo người ta

2. Xem: C. Mác - Ph. Ăngghen, tt, tập I, Nxb ST, Hà Nội, 1980, tr. 257.

3. Xem: C. Mác - Ph. Ăngghen, tt, tập I, Nxb ST, Hà Nội, 1980, tr. 13 - 15.

dùng nó để bênh vực những kẻ áp bức, bóc lột hay để bảo vệ những người bị áp bức, bóc lột.

Ở đây cần khẳng định rằng luận điểm này không phải C. Mác là người đầu tiên mà trước đó đã có một số nhà khoa học phương Tây đề cập với ý nghĩa tương tự... Nhưng đến C. Mác, câu nói này trở thành nổi tiếng và nhiều người ngộ nhận C. Mác là người đã nêu lên đầu tiên.

Kitô giáo sơ kì đã từng mơ ước về sự sụp đổ của chế độ thống trị La Mã đang đè nặng lên thân phận người nô lệ. Nhưng họ không đủ sức thực hiện một cuộc cách mạng, vì lúc đó chưa có một lực lượng chính trị - xã hội nào có khả năng lãnh đạo xã hội vượt tới tương lai tốt đẹp. Có những cuộc khởi nghĩa nổ ra, nhưng lại thất bại đau đớn. Khát vọng thiết tha về sự giải phóng đã nhường chỗ cho sự chịu đựng nhẫn nhục. Những gì con người chẳng giành được bằng bàn tay của chính mình ở thế giới hiện hữu lại được bù đắp bởi lòng bao dung của Chúa ở thế giới bên kia. Tôn giáo quả thật có vai trò an ủi, vỗ về, xoa dịu bớt nỗi đau trần thế, bị giai cấp thống trị lợi dụng nhưng không thể từ đó đi đến kết luận rằng tất cả mọi tôn giáo ở mọi nơi, mọi thời kì lịch sử đều đẩy con người xa lánh hành động, đấu tranh, lao động, sản xuất hoặc chỉ là công cụ của kẻ xâm lược và giai cấp thống trị, bóc lột. Nhận định như thế sẽ là không đúng với sự thật lịch sử.

Đánh giá vai trò của tôn giáo là vấn đề phức tạp nhưng phải có quan điểm lịch sử cụ thể. Chúng ta không nên bỏ qua sự kiện cách mạng Pháp năm 1789. Cuộc cách mạng này đã xuất hiện từ một cuộc đại hội có ba thành phần: quý tộc, giáo sĩ, bình dân. Trong đó giáo sĩ giữ vai trò tiến bộ về bản chất của tôn giáo vừa kế thừa có phê phán những nhà duy vật trước đó, đồng thời là

một bước phát triển mới. Ông viết: "Con người sáng tạo ra tôn giáo chứ tôn giáo không sáng tạo ra con người ... Nhưng con người không phải là một tôn tại trừu tượng, ẩn náu đâu đó ở ngoài thế giới. Con người chính là thế giới những con người, là nhà nước, là xã hội. Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo tức là thế giới quan lộn ngược"⁽⁴⁾.

Xét về bản chất, tôn giáo chỉ là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội. Điều này được Ăngghen nêu rõ trong tác phẩm *Chống Duyrinh*: "Nhưng tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế"⁽⁵⁾.

Ở đây Ăngghen đã giải đáp 3 vấn đề cơ bản: Tôn giáo là gì? Phản ánh cái gì? Và phản ánh như thế nào? Định nghĩa này của Ăngghen được nhiều người chú ý và coi như thể hiện rõ nhất của các nhà sáng lập ra học thuyết Mác - Lênin khi nghiên cứu bản chất của tôn giáo.

Lênin gọi toàn bộ những nguyên nhân và điều kiện tất yếu làm nảy sinh tôn giáo, niềm tin tôn giáo là nguồn gốc tôn giáo. Đã và đang còn nhiều ý kiến khác nhau khi tìm hiểu nguồn gốc ra đời và tồn tại của tôn giáo. Nhưng nếu xuất phát từ những quan điểm khác nhau, từ những đối tượng khác nhau như thần học, xã hội học, dân tộc học, sử học,... thì khó có sự thống nhất. Tuy nhiên, khi tìm hiểu nguồn gốc tôn giáo cần phải có sự nghiên cứu liên ngành.

4. C. Mác - Ph. Ăngghen, tt, tập I, Nxb ST, Hà Nội, 1980, tr. 13 - 14.

5. C. Mác - Ph. Ăngghen, tt, tập V, Nxb ST, Hà Nội, 1983, tr. 447.

V.I. Lênin vốn sinh ra trong một gia đình có truyền thống theo khuynh hướng tự do, dân chủ và vô thần. Cũng như C. Mác, ông không coi tôn giáo là đối tượng nghiên cứu của mình. Nhưng, để thực hiện lí tưởng giải phóng con người, giải phóng xã hội, Lênin không thể không quan tâm đến tôn giáo vừa như hệ tư tưởng, vừa như một thực thể xã hội ít nhiều cản trở con đường giải phóng ấy.

Lênin có những đóng góp đáng kể trong lĩnh vực nghiên cứu tôn giáo. Ông đã đề cập vấn đề này ở nhiều tác phẩm khác nhau, nhưng tập trung nhất ở hai tác phẩm chính: *Chủ nghĩa xã hội và tôn giáo* và *Thái độ của Đảng công nhân đối với tôn giáo*. Lênin coi nguồn gốc kinh tế, xã hội của tôn giáo là nguyên nhân sâu xa nhất của tôn giáo hiện đại. Trong nền kinh tế thị trường, sự rủi ro, bất trắc luôn rình rập và có thể ập xuống ai đó bất cứ lúc nào. Trái lại vận hội cũng có thể giành cho họ với tính ngẫu nhiên, bất ngờ như thế. Điều này được Lênin phân tích khá kĩ trong nền sản xuất hàng hóa và sự biến động của cơ chế thị trường tư bản chủ nghĩa.

V.I. Lênin đã từng phê phán hai khuynh hướng giải quyết vấn đề tôn giáo:

Một là, những người chủ trương tuyên truyền thuần túy đấu tranh chống tôn giáo. Lênin cho rằng: "Sẽ thật vô lí nếu tưởng rằng người ta có thể đánh tan những thiên kiến tôn giáo bằng tuyên truyền không thôi, nếu quên rằng ách tôn giáo đè nặng lên trên loài người chẳng qua chỉ là sản phẩm và là phản ánh của ách áp bức kinh tế trong xã hội mà thôi, thì như thế là có đầu óc thiên cận tư sản"⁽⁶⁾.

Điều mà Lênin nhắc nhở đến ngày nay càng có ý nghĩa sâu sắc là: "Sai lầm lớn nhất và tệ hại nhất mà một người mác xít có thể mắc phải là tưởng rằng "có thể chỉ do con đường trực tiếp giáo dục chủ nghĩa Mác

thuần túy" mà làm cho quần chúng bình tĩnh khỏi giấc mê tôn giáo"⁽⁷⁾.

Nói như vậy, hoàn toàn không phải là phủ nhận công tác tuyên truyền, giáo dục thế giới quan duy vật khoa học, mà ngược lại ông rất coi trọng công tác này. Theo Lênin, tuyên truyền vô thần phải bằng đủ mọi vẻ, đến với quần chúng có tín ngưỡng bằng nhiều cách, dùng đủ mọi biện pháp, lay động họ từ nhiều phía, nhất là lấy từ đời sống thực tế để giáo dục họ.

Hai là, những phần tử tả khuynh vô chính phủ muốn đưa cuộc đấu tranh tôn giáo lên thành cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh giai cấp. Theo ông đó không phải "chỗ" của nó. Tiêu biểu cho khuynh hướng này là Đuyrinh và Blăngki chủ trương cấm tôn giáo trong XHCN, muốn tuyên chiến với tôn giáo, khai chiến với Thượng Đế. Lênin đồng tình với Ăngghen cho rằng: "Lời tuyên chiến âm ỉ của họ với tôn giáo là đại đột... tuyên chiến như thế là một phương pháp tốt nhất làm kích động thêm sự quan tâm của người ta đối với tôn giáo"⁽⁸⁾.

Lịch sử đã từng chứng minh, tôn giáo là một hiện tượng xã hội tế nhị, nhạy cảm và phức tạp, ở đâu, lúc nào mà dùng những biện pháp thô bạo đối xử với tôn giáo thì ở đấy người sử dụng biện pháp đó phải trả giá. Tiếc rằng bài học thực tế ấy không phải ai cũng nhận thức được.

Như vậy, một mặt Lênin phê phán những người dùng phương pháp giáo dục, tuyên truyền, thuyết phục coi đó là nhiệm vụ chủ yếu thậm chí duy nhất đối với tôn giáo; mặt khác ông cũng lên án gay gắt đối với những đại biểu tả khuynh, vô chính phủ chủ

6. V.I. Lênin, tt, tập XII, Nxb TB, M., 1979, tr. 174.

7. Trích theo: Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1994, tr. 107.

8. V.I. Lênin, tt, tập XVII, NXB TB, M., 1979, tr. 551.

trương phủ nhận tôn giáo bằng biện pháp thô bạo.

Đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực có trong tôn giáo là điều cần thiết, nhưng trước hết phải chú ý loại dần những nguồn gốc xã hội của tôn giáo. Chống các nguồn gốc xã hội của tôn giáo hiện đại chính là: "Chống sự thống trị của tư bản dưới tất cả mọi hình thức của nó"⁽⁹⁾.

Vấn đề có thiên đường địa ngục, thần thánh... hay không? Không phải là cơ bản. Điều quan trọng trước hết là đoàn kết quần chúng để đấu tranh với bất công xã hội nhằm xây dựng cuộc sống hạnh phúc cho con người. Từ chỗ cho rằng "ách áp bức tôn giáo đè nặng trên loài người chẳng qua chỉ là sản phẩm và là phản ánh của áp bức kinh tế trong xã hội mà thôi"⁽¹⁰⁾, Lênin đã nhấn mạnh cần "xoá bỏ tình trạng nô lệ về mặt kinh tế, nguồn gốc thực sự của sự mê hoặc nhân loại bằng tôn giáo"⁽¹¹⁾.

Ở nước ta tồn tại rất nhiều tín ngưỡng, tôn giáo. Việc tìm kiếm một mẫu số chung, gác lại những sự khác biệt về tín ngưỡng để cùng nhau hướng tới xây dựng một xã hội: dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh chính là thực hiện di huấn của Lênin. Lênin đã từng khuyên người mác xít phải biết chú ý đến tình hình cụ thể và luôn nhớ rằng cuộc đấu tranh chống mặt tiêu cực có trong tôn giáo không phải lúc nào cũng như lúc nào. Ông nêu lên một số ví dụ cụ thể để chứng minh cho luận điểm trên. Chẳng hạn khi phong trào công nhân đang lên cao, thì người mác xít phải đặt vấn đề thắng lợi của phong trào lên hàng đầu, chứ không phải là lúc phân biệt vô thần với hữu thần. Hoặc để trả lời cho câu hỏi: Một linh mục có thể trở thành đảng viên Đảng Dân chủ - xã hội được không? Lênin viết: "Nếu một linh mục nào lại đi với chúng ta để cùng hoạt động chính trị, tận tâm làm

tròn nhiệm vụ của mình trong Đảng và không chống lại cương lĩnh của Đảng thì chúng ta có thể kết nạp người ấy vào hàng ngũ Đảng Dân chủ - xã hội"⁽¹²⁾. Và Người giải thích rõ: "Bởi vì trong những điều kiện ấy, mâu thuẫn giữa tinh thần của cương lĩnh của Đảng ta và các nguyên tắc của cương lĩnh ấy với tín ngưỡng, tôn giáo của linh mục có thể vẫn chỉ là mâu thuẫn riêng của người đó, là việc riêng của người đó thôi; còn như đem kiểm tra các đảng viên của mình xem có phải trong người họ không có mâu thuẫn giữa quan điểm của họ với cương lĩnh của Đảng không, thì một tổ chức chính trị không thể nào làm được"⁽¹³⁾.

Một luận điểm có tính nguyên tắc được Lênin đưa ra rất đáng quan tâm: "Chúng ta không những phải sẵn sàng kết nạp, mà còn gắng để thu hút vào trong Đảng Dân chủ - xã hội tất cả những công nhân nào còn tin ở Thượng Đế; chúng ta nhất định phải đối bất cứ một sự xúc phạm nhỏ nào đến những tín ngưỡng tôn giáo của họ"⁽¹⁴⁾.

Thực tế cho thấy không ai nắm vững nhu cầu, ước vọng của bà con có đạo bằng chính những người Đảng viên có cùng tín ngưỡng với họ, và cũng không ai vận động họ tiến hành công cuộc xây dựng xã hội mới có hiệu quả bằng những đảng viên này. Người có tín ngưỡng có thể trở thành đảng viên cộng sản mà không nhất thiết phải từ bỏ niềm tin tôn giáo của mình. Trong chủ nghĩa xã hội tôn giáo vẫn tiếp tục tồn tại như một tất yếu khách quan, bởi vì như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: "Đảng cộng sản chẳng những không tiêu

9. Sđd, tập XVII, tr. 516.

10. Sđd, tập XII, tr. 174.

11. Sđd, tập XII, tr. 175.

12. Sđd, tập XVII, tr. 519.

13. Sđd, tập XVII, tr. 519.

14. Sđd, tập XVII, tr. 520.

diệt tôn giáo mà còn bảo hộ tôn giáo. Đảng cộng sản chỉ tiêu diệt tội ác người bóc lột người"⁽¹⁵⁾.

V.I. Lênin từng viết: "Người xã hội dân chủ đòi hỏi rằng... mỗi người có quyền theo bất cứ một tín ngưỡng nào một cách hoàn toàn tự do... Không thể như vậy, mỗi người còn có quyền truyền bá bất cứ tín ngưỡng nào và thay đổi tín ngưỡng. Không một quan chức nào có quyền đòi hỏi bất cứ ai về tín ngưỡng của họ... Không thể có bất cứ một tôn giáo nào, một nhà thờ nào được coi là giữ vị trí thống trị. Tất cả mọi tôn giáo, mọi nhà thờ đều bình đẳng trước pháp luật. Những nhà tu hành có thể nhận sự giúp đỡ vật chất từ những người theo tôn giáo của mình, còn Nhà nước không được dùng quỹ công để tài trợ cho bất cứ tôn giáo nào, nhà thờ nào..."⁽¹⁶⁾.

Giải thích rõ câu "Tôn giáo là việc tư nhân" của Ăngghen trong cương lĩnh Ecphuya của Đảng Dân chủ xã hội Đức năm 1891, V.I. Lênin viết: "Nhà nước không được dính đến tôn giáo, các đoàn thể tôn giáo không được dính đến chính quyền Nhà nước"⁽¹⁷⁾. Giáo hội tách khỏi nhà nước, trường học tách khỏi Giáo hội.

Còn đối với công dân, tất cả mọi người đều được hoàn toàn tự do theo tôn giáo mình thích hoặc không thừa nhận một tôn giáo nào. Vào đạo, chuyển đạo là quyền tự do của mỗi người. Mọi người đều bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, không được phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo.

V.I. Lênin còn chỉ rõ: "Đối với những người mác xít, một điều quan trọng phải

biết là tôn giáo không đồng nghĩa với phản động với tất cả mọi người ở mọi nước và ở mọi thời đại"⁽¹⁸⁾.

Những quan điểm, tư tưởng, chỉ dẫn của Lênin về vấn đề tôn giáo là di sản quý giá để chúng ta vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, góp phần thực hiện thành công chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong thời kì đổi mới được nêu ra trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng: "*Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống của đồng bào. Đồng bào theo đạo và các vị chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân với Tổ quốc, sống "tốt đời, đẹp đạo", phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hóa, đạo đức của tôn giáo"*⁽¹⁹⁾./

15. Báo Nhân dân, ngày 27/11/1955.

16. Trích theo: *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*. Nxb KHXH, 1994, tr. 108 - 109.

17. V. I. Lênin. Sđd, tập XII, tr. 171.

18. Trích theo: *Về tôn giáo*, tập I, Nxb KHXH, Hà Nội, 1994, tr. 274.

19. Báo Nhân dân, ngày 21/4/2001, tr. 3.